

*
Số 300 - KH/QU

KẾ HOẠCH

**Chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở
và Đại hội đại biểu Đảng bộ quận nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Để triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (*sau đây gọi là Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị*), Kế hoạch số 377-KH/TU ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ cơ sở và đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Thường vụ Quận ủy xây dựng kế hoạch chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở và Đại hội đại biểu Đảng bộ quận nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

I. YÊU CẦU

1. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp phải được các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo quy định, nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy các cấp; bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và niềm tin của cán bộ, đảng viên, Nhân dân đối với Đảng.

2. Nâng cao chất lượng văn kiện đại hội đảng bộ các cấp; tập trung lãnh đạo tổ chức thảo luận thật kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng bộ quận và các văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên. Báo cáo chính trị phải đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới sát với tình hình thực tế và có tính khoa học, khả thi cao. Văn kiện đại hội đảng bộ các cấp phải chuyển tải được mục tiêu, nhiệm vụ được xác định tại Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30

tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc Hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời, gắn với việc triển khai thực hiện Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 và Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060; giải pháp triển khai thực hiện gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, phù hợp với tình hình cụ thể địa phương trong thực hiện các Nghị quyết và Quy hoạch nêu trên.

3. Công tác nhân sự phải đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, cấp ủy các cấp và đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định. Bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; đề cao, coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, tăng cường ở các vị trí, địa bàn, lĩnh vực quan trọng, trọng yếu. Cấp ủy khóa mới phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín; thật sự là trung tâm đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn, tư duy đổi mới, gắn bó mật thiết với Nhân dân; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới để thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng bộ quận.

4. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch, trách nhiệm giải trình; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; làm thận trọng từng bước, “làm đến đâu chắc đến đó”; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự lãnh đạo các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhiệm kỳ tới. Chú trọng phát hiện, lựa chọn, giới thiệu những cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, đã kinh qua thực tiễn, có thành tích, kết quả, sản phẩm công tác và quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Đánh giá cán bộ phải toàn diện, khách quan, thực chất, đúng quy định, đúng thẩm quyền; lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hiệu quả công tác và uy tín của cán bộ làm thước đo, tiêu chí cơ bản để đánh giá. Phải kế thừa, đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác thẩm định nhân sự trên cơ sở mở rộng, phát huy tối đa trách nhiệm của các cơ quan chức năng; chủ động rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, kê khai tài sản, thu nhập, thông tin, trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán hoặc vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo,... Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền,

thông tin không chính thức trên không gian mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

5. Có cơ chế, tiêu chí sàng lọc hiệu quả để không bỏ “sót” những người thật sự có đức, có tài; đồng thời, kiên quyết không để “lọt” vào cấp ủy khóa mới những người: bản lĩnh chính trị không vững vàng, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, “lợi ích nhóm”, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”,...; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát lớn, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách. Nhân sự không trúng cử cấp ủy cấp dưới, thì không giới thiệu để bầu cấp ủy cấp trên.

6. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ để tham gia, đóng góp vào các nội dung của đại hội.

7. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải thường xuyên làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy “cái đẹp” dẹp “cái xấu”; coi trọng, tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh,... của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà dư luận, cán bộ, đảng viên, Nhân dân quan tâm. Chủ động, tích cực, có biện pháp đấu tranh hiệu quả đối với những âm mưu, thủ đoạn chống phá, gây rối nội bộ của các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị, bất mãn để bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ chế độ.

8. Quá trình triển khai, chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp, các cấp ủy phải quán triệt thực hiện nghiêm Chi thị số 35-CT/TW ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Bộ Chính trị, Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ và các quy định khác có liên quan.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung Đại hội Đảng bộ, Chi bộ cơ sở và Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận nhiệm kỳ 2025 - 2030: Đại hội Đảng bộ, Chi bộ cơ sở, Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận thực hiện 4 nội dung sau:

(1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở và Đảng bộ quận nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

(3) Bầu ban chấp hành đảng bộ, cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Bầu ban chấp hành, bí thư (ở đảng bộ cơ sở thực hiện thí điểm chủ trương đại hội trực tiếp bầu bí thư).

(4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Những nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được Ban Thường vụ Quận ủy đồng ý, thì đại hội với 3 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp ủy khóa mới.

2. Công tác chuẩn bị văn kiện Đại hội Đảng bộ, chi bộ và Đại hội đại biểu Đảng bộ quận nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2.1. Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội gồm 02 báo cáo chủ yếu:

(1) **Báo cáo chính trị** là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực, sát tình hình thực tế, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội cấp trên; dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

(2) **Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy** phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2.2. Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện:

(1) Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, có kế hoạch, cơ chế, hình thức và thời gian hợp lý để tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, ý kiến của các đồng chí cán bộ lão thành, cán bộ nguyên lãnh đạo, giới trí thức, nhà khoa học, chuyên gia và ý kiến, góp ý của cán bộ, đảng viên, Nhân dân.

(2) Khi thông qua văn kiện đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ XIII nhiệm kỳ 2025 - 2030 cần có sự tham gia góp ý của lãnh đạo các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan.

(3) Văn kiện đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030 cần có sự tham gia góp ý của các Ban Xây dựng Đảng Quận ủy, Ủy ban Kiểm tra Quận ủy, Văn phòng Quận ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội quận, Ủy ban nhân dân quận.

(4) Đại hội các cấp phải bố trí thời gian thỏa đáng, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; thảo luận sâu sắc, có tranh luận và phản biện, cầu thị, lắng nghe, tôn trọng, chọn lọc và tiếp thu đúng nguyên tắc, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

3. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

3.1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04 tháng 8 năm 2017, Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới và tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý được ban hành kèm theo Quyết định số 2260-QĐ/TU ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy, tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Quận ủy quản lý được ban hành kèm theo Quyết định số 1087-QĐ/QU ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Ban Thường vụ Quận ủy (*Phụ lục 1*).

3.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp: cấp cơ sở đến tháng 4 năm 2025; cấp quận đến tháng 6 năm 2025.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, phường đến tháng 5 năm 2026.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm bầu cử hoặc đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

3.3. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 3.2 nêu trên.

Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng ở mỗi cấp (*Phụ lục 2*).

Cán bộ tái cử cấp ủy thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 18 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức. Thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 3.2 nêu trên.

Lưu ý: Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy tổ chức đảng trong lực lượng vũ trang thực hiện theo yêu cầu được quy định tại Phụ lục 2.

3.4. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

3.4.1. Nguyên tắc cơ cấu cấp ủy

Phải đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu “cứng” tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của địa phương, đơn vị.

Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hòa giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Các phường và phòng, ban, đơn vị có cơ cấu cấp ủy nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ thì Ban Thường vụ Quận ủy xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy hoặc bổ sung sau đại hội.

Thực hiện chủ trương bố trí Bí thư Quận ủy, Bí thư Đảng ủy phường không là người địa phương¹ gắn với việc sử dụng, bố trí hài hòa nguồn cán bộ tại chỗ trong quy hoạch; khuyến khích thực hiện ở các chức danh khác.

¹ Khái niệm “người địa phương” được thực hiện theo Khoản 2 Điều 3 Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28/4/2022

Phân công, bố trí công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở phường, cơ quan, đơn vị khác đối với đồng chí bí thư đảng ủy phường và tương đương trở lên đã giữ chức vụ quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (từ 08 năm trở lên) tại một phường, cơ quan, đơn vị.

Phần đầu đạt tỉ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ, phần đầu tỉ lệ cán bộ trẻ (dưới 42 tuổi đối với cấp quận; dưới 40 tuổi đối với cấp phường) từ 10% trở lên (tính cho cả nhiệm kỳ); tỉ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Cấp ủy và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền phải có trách nhiệm, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khóa mới theo quy định.

Phần đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong mỗi nhiệm kỳ. Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy các cấp và phần đầu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp ủy.

Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bầu đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp ủy theo Kế hoạch này, thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

3.4.2. Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy các cấp quy định tại Phụ lục 3.

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định của cấp ủy có thẩm quyền.

3.5. Quy trình nhân sự cấp ủy:

Quy trình nhân sự, gồm:

(1) Quy trình giới thiệu nhân sự tái cử cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy (Phụ lục 4).

(2) Quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy (Phụ lục 4).

3.6. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

- Đối với những nơi đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy, thì đại hội phải thực hiện việc lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào cấp ủy khóa mới. Trường hợp đại hội giới thiệu nhân sự khác với phương án nhân sự được cấp ủy có thẩm quyền phê duyệt, thì không tiến hành bầu cử và phải báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên cho ý kiến chỉ đạo.

- Ban Thường vụ Quận ủy chọn:

+ 01 tổ chức đảng thực hiện Đại hội thí điểm trực tiếp bầu bí thư đảng ủy: Đảng bộ phường Hiệp Tân;

+ 02 tổ chức đảng thực hiện Đại hội điểm: Đảng bộ phường Tây Thạnh và Chi bộ Phòng Quản lý đô thị.

4. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

4.1. Đối với Đảng bộ quận: Số lượng đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ XIII nhiệm kỳ 2025 - 2030 không quá 300 đại biểu.

4.2. Đối với Đảng bộ, chi bộ cơ sở:

- Đảng bộ, chi bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên tiến hành đại hội đảng viên. Trường hợp đảng bộ, chi bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được Ban Thường vụ Quận ủy đồng ý, thì tổ chức đại hội đại biểu. Số lượng đại biểu do cấp ủy triệu tập đại hội quyết định nhưng không quá 80 đại biểu.

- Đảng bộ, chi bộ cơ sở có từ 200 đảng viên đến dưới 700 đảng viên thì tiến hành đại hội đại biểu, số lượng đại biểu từ 80 đến 100 đại biểu; đảng bộ, chi bộ cơ sở có từ 700 đảng viên trở lên thì số lượng đại biểu không quá 150 đại biểu; trường hợp đặc biệt không quá 200 đại biểu.

- Cơ cấu đại biểu cơ bản thực hiện như nhiệm kỳ 2020 - 2025, theo hướng giữ ổn định số lượng, cơ cấu đại biểu ở khối địa phương và bảo đảm có từ 01 đến 02 đại biểu ở ngành, lĩnh vực quan trọng (không tính đại biểu đương nhiên) để nâng cao chất lượng thảo luận tại đại hội.

- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

5. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

- Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu đảng bộ cơ sở không quá 02 ngày, chi bộ cơ sở không quá 01 ngày; thời gian họp trừ bị được tính vào thời gian tiến hành đại hội; bắt đầu từ tháng 4 năm 2025, hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm

2025. Thời gian tổ chức đại hội điểm, thí điểm đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở hoàn thành trước ngày 20 tháng 02 năm 2025.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ quận không quá 03 ngày; thời gian họp trừ bị được tính vào thời gian tiến hành đại hội (*không quá 1/2 ngày*), hoàn thành trước ngày 31 tháng 8 năm 2025.

Dừng việc bổ sung cấp ủy viên và Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 trước 6 tháng tính đến thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội ở mỗi cấp. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Việc phân công, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc phân công cấp ủy viên khóa mới ngay sau đại hội theo phương án nhân sự đại hội và yêu cầu tình hình thực tiễn.

- Đối với cán bộ không tái cử, nhưng còn thời gian công tác từ 24 tháng đến dưới 30 tháng, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe và có nguyện vọng công tác, thì xem xét, bố trí công việc phù hợp (trừ cán bộ có nguyện vọng nghỉ hưu sớm, thì cho nghỉ hưu trước tuổi nhưng không bị trừ tỉ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi và được hưởng trợ cấp một lần theo quy định của pháp luật). Cán bộ còn dưới 24 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu địa phương, cơ quan, đơn vị có khó khăn, không thể sắp xếp, bố trí, thì cần chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên cán bộ nghỉ công tác, cơ bản giữ nguyên chế độ và chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Cán bộ không đủ tuổi tái cử hoặc có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, thì kịp thời giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

- Cán bộ ở phường không tái cử thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28 tháng 5 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và quy định của pháp luật và hướng dẫn của Thành ủy.

- Về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo ủy ban nhân dân và các chức danh lãnh đạo có cơ cấu cấp ủy nhưng không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 thì cho thôi giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ngay sau đại hội (thực hiện theo Chỉ thị số 35-CT/TW, Hướng dẫn của Trung ương, Kế hoạch và Hướng dẫn của Thành ủy).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức Quận ủy

Tham mưu Ban Thường vụ Quận ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ quận quyết định thành lập các Tiểu ban Văn kiện, Tiểu ban Nhân sự và Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ XIII nhiệm kỳ 2025 - 2030; tham mưu thành lập các Tổ công tác theo dõi và chỉ đạo Đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Tham mưu Ban Thường vụ Quận ủy văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy cơ sở rà soát, kiện toàn nhân sự cấp ủy còn khuyết nhiệm kỳ 2020 - 2025; rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy, bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030 để chuẩn bị cho nguồn nhân sự dự kiến ứng cử đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030 và bố trí các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2026 - 2031; tham mưu Ban Thường vụ Quận ủy nhận xét, đánh giá cán bộ lãnh đạo quản lý năm 2024 phục vụ cho công tác chuẩn bị nhân sự dự kiến ứng cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy và các chức danh lãnh đạo quản lý nhiệm kỳ 2025 - 2030 và nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Chủ động tham mưu Ban Thường vụ Quận ủy văn bản hướng dẫn công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2027; tham mưu Ban Thường vụ Quận ủy công tác thẩm định, kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự dự kiến ứng cử đại hội đảng các cấp theo quy định.

Tham mưu Tiểu ban Nhân sự Đại hội, Ban Thường vụ Quận ủy các nội dung liên quan đến nhân sự dự kiến ứng cử Đại hội đại biểu Đảng bộ quận nhiệm kỳ 2025 - 2030 trong suốt quá trình chuẩn bị, tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ XIII nhiệm kỳ 2025 - 2030; tham mưu Tiểu ban nhân sự Đại hội, Ban Thường vụ Quận ủy thẩm định, phê duyệt phương án nhân sự Đại hội đảng cấp cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030; tham mưu Ban Thường vụ Quận ủy chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030 sau Đại hội đảng cấp cơ sở đảm bảo thời gian theo quy định.

Chủ động phối hợp Ủy ban Kiểm tra Quận ủy tham mưu Ban Thường vụ Quận ủy tổ chức tập huấn cho các cấp ủy, tổ chức cơ sở Đảng quy chế bầu cử trong Đảng, xây dựng chương trình kịch bản Đại hội.

Phối hợp các đơn vị theo dõi, tham mưu Ban Thường vụ Quận ủy chỉ đạo thực hiện tổ chức đại hội điểm, đại hội thí điểm để rút kinh nghiệm trước khi triển khai diện rộng.

Phối hợp, thường xuyên theo dõi, cập nhật, báo cáo tiến độ đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở cho Tiểu ban nhân sự đại hội và Ban Thường vụ Quận ủy.

Phối hợp các cơ quan có liên quan hướng dẫn, giải quyết chế độ chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử hoặc có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi.

2. Ban Tuyên giáo Quận ủy

Tham mưu triển khai Kế hoạch công tác của Tiểu ban Văn kiện, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; tham mưu Ban Thường vụ Quận ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ quận quyết định thành lập Tiểu ban Tuyên truyền Đại hội đại biểu Đảng bộ quận, Tổ giúp việc Tiểu ban Tuyên truyền và các hoạt động chào mừng Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Tham mưu Ban Thường vụ Quận ủy tổ chức Hội nghị triển khai, quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 377-KH/TU ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ cơ sở và đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030; Kế hoạch của Ban Thường vụ Quận ủy về chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở và Đại hội đại biểu Đảng bộ quận nhiệm kỳ 2025 - 2030 (đẩy mạnh tuyên truyền, thực hiện phong trào thi đua yêu nước lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn).

Phối hợp các cơ quan, đơn vị tham mưu Ban Thường vụ Quận ủy tổ chức thảo luận, lấy ý kiến góp ý của các đồng chí cán bộ lão thành, cán bộ nguyên lãnh đạo, giới trí thức, nhà khoa học và cán bộ, đảng viên, Nhân dân; chủ động tham mưu Ban Thường vụ Quận ủy hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng nội dung trang trí, khánh tiết đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 đảm bảo các quy định của Trung ương, Thành ủy.

Tham mưu Ban Thường vụ Quận ủy hướng dẫn cấp ủy cơ sở xây dựng văn kiện, dự thảo nội dung nghị quyết để đại hội thảo luận; hướng dẫn công tác tư tưởng, nắm bắt tình hình dư luận xã hội; công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội.

3. Ủy ban Kiểm tra Quận ủy

Phối hợp với Ban Tổ chức Quận ủy tham mưu Tiểu ban Nhân sự Đại hội, Ban Thường vụ Quận ủy các nội dung liên quan nhân sự dự kiến ứng cử Ủy ban Kiểm tra Quận ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030; hướng dẫn Đảng ủy cơ sở, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở công tác chuẩn bị nhân sự dự kiến ứng cử Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030; chủ động giải quyết đơn thư phản ánh, tố cáo (nếu có) theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Phối hợp với Ban Tổ chức Quận ủy thẩm định các bản kê khai tài sản, thu nhập của các đồng chí dự kiến ứng cử Đại hội Đảng các cấp đảm bảo theo quy định.

4. Ban Dân vận Quận ủy

Chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quận đẩy mạnh tuyên truyền; phát động các phong trào thi đua, phong trào hành động cách mạng trong đoàn viên, hội viên tham gia thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ XIII, Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XII và Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

5. Văn phòng Quận ủy

Tham mưu Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội triển khai Kế hoạch phân công công tác của Tiểu ban; tổ chức thực hiện kế hoạch phục vụ Đại hội; báo cáo tổng kết công tác phục vụ Đại hội.

Phối hợp Ban Tổ chức Quận ủy tham mưu Ban Thường vụ Quận ủy kế hoạch tổ chức cho các đồng chí dự kiến ứng cử Đại hội Đảng các cấp khám sức khỏe để hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự dự kiến ứng cử theo quy định.

Chủ động phối hợp với các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng tổng hợp báo cáo Thường trực Quận ủy, Ban Thường vụ Quận ủy kết quả thực hiện các chỉ tiêu, công trình, chương trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quận nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

Phối hợp thực hiện, chuẩn bị Văn kiện đại hội Đảng bộ quận, thảo luận và tổng hợp ý kiến góp ý.

Thẩm định, hướng dẫn kinh phí đại hội.

6. Cấp ủy các đảng bộ, chi bộ cơ sở

6.1. Ban hành kế hoạch chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại cấp mình; thường xuyên báo cáo Ban Thường vụ Quận ủy công tác chuẩn bị văn kiện, phương án nhân sự cấp ủy mới, đảm bảo thời gian theo quy định; khi được Ban Thường vụ Quận ủy đồng ý mới tiến hành đại hội. Quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội, các cấp ủy phải thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Thành ủy và Ban Thường vụ Quận ủy; nếu có vướng mắc cần báo cáo ngay cho Ban Thường vụ Quận ủy để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

6.2. Lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt công tác tư tưởng, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân, phát động các phong trào thi đua, yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025 (kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 80 năm ngày Cách mạng Tháng Tám và Quốc Khánh 02/9; 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; 135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh...), lãnh đạo phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kiên quyết đấu tranh với những quan điểm lệch lạc, sai trái, ngăn ngừa các biểu hiện tiêu cực.

6.3. Thành lập các bộ phận giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội, tổ chức triển khai, quán triệt đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên, chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

6.4. Dự thảo văn kiện, tổ chức lấy ý kiến góp ý của các Ban Xây dựng Đảng Quận ủy, Ủy ban Kiểm tra Quận ủy, Văn phòng Quận ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội quận, Ủy ban nhân dân quận.

6.5. Trong 07 ngày làm việc kể từ ngày bế mạc đại hội, cấp ủy khóa mới báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp gồm: các biên bản bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm và phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra. Trong 30 ngày làm việc kể từ ngày bế mạc đại hội, cấp ủy khóa mới tổ chức rút kinh nghiệm về công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội; xây dựng quy chế làm việc, phân công công tác cho các cấp ủy viên; hoàn chỉnh các văn kiện trình đại hội và kịp thời xây dựng kế hoạch, chương trình hành động triển khai thực hiện nghị quyết đại hội.

6.6. Sau đại hội, cấp ủy khóa mới tiến hành kiện toàn ngay các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026, đồng thời chuẩn bị nhân sự lãnh đạo ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, nhân sự lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy,
- Đồng chí Dương Ngọc Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch UBND Thành phố,
- Ban Tổ chức Thành ủy,
- Quận ủy viên,
- Ủy ban nhân dân quận,
- Các Ban xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Quận ủy,
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quận, phường,
- Trung tâm Chính trị quận,
- Đảng bộ, chi bộ cơ sở,
- Lưu Văn phòng Quận ủy.



Lê Thị Kim Hồng



PHỤ LỤC 1

TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 300 -KH/QU, ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Ban Thường vụ Quận ủy)

1. Tiêu chuẩn chung

Tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Bộ Chính trị khóa XII; Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới; Quyết định 2260-QĐ/TU ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về ban hành tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và Quyết định số 1087-QĐ/QU ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Ban Thường vụ Quận ủy về ban hành tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Quận ủy quản lý, trong đó nhấn mạnh một số tiêu chuẩn:

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”,... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3) Có năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và “sản phẩm” cụ thể trong địa bàn lĩnh vực công tác được giao.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội (chức vụ cao

hơn), nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm (24 tháng); trường hợp đặc biệt có thời gian giữ chức vụ ít nhất là 1 năm (12 tháng), do cấp ủy có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định.

(6) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

Thực hiện theo Quyết định 2260-QĐ/TU ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về ban hành tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và Quyết định số 1087-QĐ/QU ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Ban Thường vụ Quận ủy về ban hành tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Quận ủy quản lý.



PHỤ LỤC 2

ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 300-KH/QU, ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Ban Thường vụ Quận ủy)

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy

1.1. Đối với cấp quận

- Nam sinh từ tháng 6 năm 1968, nữ sinh từ tháng 02 năm 1972 trở lại đây.

1.2. Đối với cấp phường

- Cán bộ, công chức phường (theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ): Nam sinh từ tháng 4 năm 1968, nữ sinh từ tháng 01 năm 1972 trở lại đây.

- Trưởng công an phường: Còn thời gian công tác ít nhất 5 năm (60 tháng) theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

- Cán bộ hoạt động không chuyên trách: thực hiện theo Kết luận 64-KL/TW ngày 28 tháng 5 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và Kế hoạch, Hướng dẫn công tác chuẩn bị, tiến hành đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy

2.1. Đối với cấp quận

- Nam sinh từ tháng 3 năm 1966, nữ sinh từ tháng 8 năm 1970 trở lại đây.

2.2. Đối với cấp phường

- Cán bộ, công chức phường: Nam sinh từ tháng 01 năm 1966, nữ sinh từ tháng 6 năm 1970 trở lại đây.

- Trưởng công an phường: Còn thời gian công tác ít nhất 30 tháng theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

- Cán bộ hoạt động không chuyên trách: thực hiện theo Kết luận 64-KL/TW ngày 28 tháng 5 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và Kế hoạch, Hướng dẫn công tác chuẩn bị, tiến hành đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2.3. Đối với lực lượng vũ trang

Độ tuổi tham gia cấp ủy căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung

năm 2023). Các đồng chí tham gia cấp ủy địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp ủy các cấp theo Kế hoạch này.

Các đồng chí tham gia cấp ủy trong quân đội, công an tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng đối với nhiệm kỳ 5 năm); trường hợp đặc biệt còn tuổi công tác từ 1 năm (12 tháng) đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quyết định.

PHỤ LỤC 3
SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ,
PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025-2030
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 300-KH/QU, ngày 23 tháng 8 năm 2024
của Ban Thường vụ Quận ủy)

A. CẤP QUẬN

I. Số lượng, cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ quận nhiệm kỳ 2025 - 2030

1. **Số lượng:** thực hiện như nhiệm kỳ 2015 - 2020 là 43 đồng chí², so với nhiệm kỳ 2020 - 2025 tăng 02 đồng chí.

2. **Cơ cấu:** gồm cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc khối Đảng, Ủy ban nhân dân quận, khối nội chính, khối phường, khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quận.

II. Số lượng, cơ cấu Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư Quận ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030

1. Số lượng, cơ cấu Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy

- Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 là 13 đồng chí.

- Cơ cấu gồm Bí thư, phó bí thư, chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy và Trưởng các Ban Tổ chức, Tuyên giáo, Dân vận, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, Chỉ huy Trưởng Ban Chỉ huy quân sự quận, Trưởng Công an quận, Bí thư cấp ủy một số địa bàn, lĩnh vực quan trọng cần tập trung lãnh đạo của Ban Thường vụ Quận ủy.

2. **Số lượng Phó Bí thư Quận ủy:** 02 đồng chí.

B. CẤP CƠ SỞ

I. Đối với đảng bộ phường

1. Đảng ủy

- Số lượng Đảng ủy viên không quá 15 đồng chí.

- Cơ cấu cấp ủy gồm: cán bộ, công chức phường đang công tác và người hoạt động không chuyên trách, bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc.

² Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ XI nhiệm kỳ 2015-2020 bầu đủ 43 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ quận theo phương án nhân sự Đại hội được Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt

2. Ban Thường vụ Đảng ủy

- Số lượng Ban Thường vụ Đảng ủy không quá 05 đồng chí.
- Cơ cấu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm: Bí thư, phó Bí thư đảng ủy, Chủ tịch ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, Trưởng công an phường (*đối với cấp ủy 15 đồng chí*) hoặc Bí thư, phó Bí thư đảng ủy, Chủ tịch ủy ban nhân dân phường (*đối với cấp ủy 13 đồng chí*).

3. Số lượng Phó Bí thư Đảng ủy: 02 đồng chí

II. Đối với đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở khác

1. Số lượng:

- Số lượng cấp ủy viên cơ bản thực hiện như nhiệm kỳ 2020 - 2025, trường hợp đặc biệt cần tăng số lượng cấp ủy viên cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030, cấp ủy cơ sở báo cáo Ban Thường vụ Quận ủy xem xét quyết định.
- Số lượng cấp ủy viên của đảng bộ cơ sở có từ 05 đến không quá 15 đồng chí; nơi có từ 09 cấp ủy viên trở lên bầu ban thường vụ không quá 1/3 số lượng cấp ủy viên, phó bí thư 01 đồng chí.
- Chi bộ cơ sở có 09 đảng viên chính thức trở lên bầu chi ủy; chi bộ đông đảng viên bầu không quá 05 chi ủy viên. Chi bộ dưới 09 đảng viên chính thức bầu bí thư, bầu phó bí thư (nếu cần).

2. Cơ cấu:

- Cơ cấu cấp ủy gồm: đồng chí bí thư, phó bí thư cấp ủy, các đồng chí đảng ủy viên, chi ủy viên phụ trách công tác tuyên giáo, kiểm tra, dân vận, trưởng các đoàn thể, trưởng bộ phận trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức, bí thư chi bộ trực thuộc.
- Cơ cấu ban thường vụ cấp ủy (*đối với Đảng ủy cơ sở có cơ cấu Ban Thường vụ Đảng ủy*) gồm: bí thư, phó bí thư cấp ủy và ủy viên ban thường vụ phụ trách công tác tổ chức, kiểm tra, đoàn thể...
- Đối với tổ chức cơ sở đảng loại hình cơ quan, đơn vị sự nghiệp, bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị³.
- Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Quận ủy xem xét quyết định.

III. Đảng bộ Quân sự, Công an quận

Đảng bộ Quân sự, Công an quận thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

³ Điểm 1.4, Khoản 1, Phần III, Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường, củng cố xây dựng tổ chức Đảng



PHỤ LỤC 4
QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ CẤP ỦY
NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 300 -KH/QU, ngày 23 tháng 8 năm 2024
 của Ban Thường vụ Quận ủy)

A- QUY TRÌNH NHÂN SỰ (các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự).

I. Đối với Đảng bộ cơ sở

1. Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy

(1) *Bước 1:* Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) *Bước 2:* Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy

(1) *Bước 1:* Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

Căn cứ nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới; ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁴ trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ thông qua.

⁴ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu là 45 người (tính theo số dư 30%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy tính tương tự như vậy.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2) Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần:

+ Cấp quận là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân quận; trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp quận và tương đương; cấp trưởng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội quận; bí thư các đảng ủy, chi ủy (chi bộ) cơ sở; chủ tịch ủy ban nhân dân các phường; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Quận ủy (đối với nhân sự Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Quận ủy).

+ Cấp cơ sở là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân; trưởng các ban, ngành, đoàn thể phường; bí thư các chi bộ trực thuộc; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (đối với nhân sự Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy).

+ Đối với chi bộ cơ sở là các đồng chí trong chi ủy; lãnh đạo đơn vị; trưởng các đoàn thể, trưởng các bộ phận chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁵ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

⁵ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 43 người (tính theo số dư 25%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh

(3) Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁶ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) Bước 4: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, ban thường vụ cấp ủy thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁷ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

(5) Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

⁶ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 40 người (tính theo số dư 20%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

⁷ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 38 người (tính theo số dư 15%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁸ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu.

*** Lưu ý:**

- Kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 3, 4, 5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở bước 2 không công bố tại hội nghị.

- Đối với cấp ủy cơ sở có khó khăn về nguồn nhân sự, Ban Thường vụ Quận ủy hướng dẫn cụ thể về số lượng ở các bước bảo đảm số lượng nhân sự được giới thiệu có số dư từ 10 – 15% so với tổng số cấp ủy viên được bầu.

II- DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình.
2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước).
3. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu) do cá nhân tự khai (đánh máy) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác.
5. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). (3) Uy tín và triển vọng phát triển. (4) Nhận xét về quá trình thực hiện công tác phòng chống COVID-19.
6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.

⁸ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu từ 35 đến 38 người (tính theo số dư từ 10 đến 15%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).

9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền).

10. Kết luận tình trạng sức khỏe của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố hoặc của cơ sở y tế có thẩm quyền.

11. Chương trình hành động của cán bộ nhiệm kỳ 2025-2030.

*** Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.
